

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 296/2018/TLST – HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2018, giữa: .

Nguyên đơn: Ông **Võ Thanh B**, sinh năm **1986**,

Địa chỉ: số nhà 398, ấp G, xã L huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Kim T**, sinh năm **1986**,

Địa chỉ: số nhà 335, tổ 15, ấp P, xã P, huyện A, tỉnh An Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông **Võ Thanh B và Bà **Nguyễn Thị Kim T**.**

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Ông Võ Thanh B và Bà Nguyễn Thị Kim T thống nhất bà T tiếp tục nuôi dạy con chung tên Võ Thị Ngọc D, sinh ngày 12/10/2011.

Về cấp dưỡng: Ông Võ Thanh B và bà Nguyễn Thị Kim T thống nhất ông Võ Thanh B cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Võ Thị Ngọc D 1.000.000 đồng/tháng (một triệu đồng) cho đến khi cháu D thành niên theo luật định.

Bà T cùng các thành viên gia đình không được cản trở nhau trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con dựa trên các căn cứ theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí: Ông Võ Thanh B tự nguyện chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) và 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung, tổng cộng ông B phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*). Số tiền này được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà ông B đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A theo biên lai thu số 0009256 ngày 04 tháng 9 năm 2018. (Ông B đã nộp đủ).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- VKS huyện;
- THA huyện;
- UBND xã, thị trấn;
- Các đ/s;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

(Đã ký)

Nguyễn Thuận Lợi